TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày: 21-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1986.

Nơi thường trú: D6/206 Ấp A, xã Đ, huyện B, Tp .. Nay là: D6/206 Ấp D, xã H, Tp .; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đặng Huệ P (đã chết); Bản thân chưa có vơ, con; Tiền án; không; Tiền sự (01): Quyết định số 33/2023/QĐ-TA, ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, ngày 26/10/2024 chấp hành xong quyết định; Về nhân thân: Bản án số 34/2009/HSST, ngày 13/3/2009 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp . xử phạt 7 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2011 (đã xóa án tích); Bản án số 748/2013/HSPT, ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/01/2018 (đã xóa án tích); Quyết định số 147/QĐ-TA, ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày

14/9/2020; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày: 02/4/2009 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm: 1990 – Là mẹ bị hại (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Ngọc G, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

2/ Lê Thị A, sinh năm: 1951(vắng mặt).

Cùng cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2025, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đen – xám, biển số 63S9-6673, đi từ xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh) đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh). Đến khoảng 16 giờ 05 phút, khi đến trước tiệm T1 thuộc Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh), D nhìn thấy Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 14/10/2009, từ trong tiệm tạp hóa đi ra, trên cổ N có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của N để bán lấy tiền tiêu xài. D tiếp tục điều khiển xe chạy qua khỏi tiệm tạp hóa khoảng 10m thì quay đầu xe trở lại, lúc này N vừa leo lên xe định nổ máy xe chạy về nhà thì D điều khiển xe tiếp cận Nguyệt từ phía sau, rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ N, sau đó tăng ga tẩu thoát về hướng Quốc lộ E. Qua truy xét, Công an thị trấn C mời Nguyễn Văn D về làm việc. Tại cơ quan Công an, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền kiểu khoen lật, loại vàng 18k (610), trọng lượng 05 (năm) phân, còn

nguyên vẹn đến thời điểm bị chiếm đoạt (tài sản chưa được thu hồi). Giá trị tài sản là 2.840.000 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV7, ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tang vật: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen–xám, biển số: 63S9-6673 đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim N2 bị mất trộm ngày 15/02/2025. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển xe này đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (một) quần jean đen dài màu đen; 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh - cam có quai màu đen trắng có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo D, nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị tài sản không lớn, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N1 chưa nhận lại tài sản và bị cáo cũng chưa bồi thường, nhưng không yêu cầu. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 19/02/2025, tại tiệm T1, nay thuộc ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 63S9-6673 áp sát từ phía sau Nguyễn Thị Ánh N (sinh ngày 14/10/2009) đang ngồi trên xe mô tô trước cửa tiện tạp hóa, dùng tay phải giật 01 (một) sợi dây chuyền kiểu khoen lật, loại vàng 18K (610), trọng lượng 05 (năm) phân của N trị giá 2.840.000 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Với hành vi trên của bị cáo D đã cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Việc bị cáo D sử dụng xe mô tô phân khối lớn được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật và nhanh chóng tăng ga tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho phía bị hại và những người tham gia giao thông trên đường, do đó thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 14/10/2009 tính đến ngày bị bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 19/02/2025 chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 04 tháng 05 ngày), nên là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt *"Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng xe mô tô áp sát để giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện là người khiếm khuyết cơ thể (khuyết tật ở chân trái), nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: có 01 (một) tiền sự, theo Quyết định số 33/2023/QĐ-TA, ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, ngày 26/10/2024 chấp hành xong quyết định thì ngày 19/02/2025 đã thực hiện hành vi phạm tội và đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản: 01 lần về tội cướp tài sản và 01 lần về tội cướp giật tài sản và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng.

[8] Với những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với đối tượng tên T, theo bị cáo D khai là người đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen - xám, biển số 63S9-6673 cho bị cáo D sử dụng và xe mô tô này là tang vật trong vụ án *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra ngày 15/02/2025 tại tỉnh Tiền Giang, nay là tỉnh Đồng Tháp và qua điều tra, không xác định được nhân thân và lai lịch của đối tượng T. Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh T đã có Công văn số A1953/CV-VPCQCSĐT, ngày 07/8/2025 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về tang vật thu giữ: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen–xám, số máy: 5VT2108331, số khung: RLCJ5VT205Y108331, biển số: 63S9-6673 đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim N2 bị mất trộm ngày 15/02/2025 tại tỉnh Tiền Giang, nay là tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển xe này đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giải quyết theo thẩm quyền, là phù hợp. Đối với 01 (một) quần jean đen dài màu đen; 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh - cam có quai màu đen trắng có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo D, nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị tài sản không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Ánh N và người đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thị Hồng N1 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục 128)* mặt dù chưa nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị cáo cũng chưa bồi thường, nhưng do thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có khả năng bồi thường, nên không yêu cầu, do đó không xem xét.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean đen dài màu đen; 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh - cam có quai màu đen trắng có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-CA tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh;
-THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 01/10/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Dũng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Dũng phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn Dũng 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean đen dài màu đen; 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh - cam có quai màu đen trắng có chữ Adidas màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN ĐOÀN – ĐẶNG VĂN VỮNG **NGUYỄN ĐỨC BẢO**